

CHỦ ĐỀ 4: CÁC CUỘC CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP TRONG LỊCH SỬ THẾ GIỚI

BÀI 7: CÁC CUỘC CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP THỜI HIỆN ĐẠI

Câu 1. Thành tựu nào của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư được ứng dụng xây các tòa nhà giúp giảm nhân lực và tạo ra ít rác thải?

- A. Công nghệ in 3D. B. Công nghệ sinh học.
C. Công nghệ gen. D. Công nghệ na-nô.

Câu 2. Những thành tựu nào sau đây ra đời trong cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư?

- A. Trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data).
B. Máy tính, internet, vệ tinh nhân tạo.
C. Rô-bốt, internet, trí tuệ nhân tạo (AI).
D. Internet, vệ tinh nhân tạo, điện toán đám mây.

Câu 3. Những ứng dụng của các cuộc cách mạng công nghiệp thời kì hiện đại giúp cho việc mở rộng và đa dạng hóa các hình thức

- A. sản xuất và quản lí. B. hợp tác và cạnh tranh.
C. liên kết công nghiệp. D. thu hút đầu tư.

Câu 4. Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ ba và thứ tư tác động tiêu cực đến xã hội, khiến nhiều người lao động đối diện với nguy cơ nào sau đây?

- A. Mất việc làm. B. Xuất khẩu lao động.
C. Làm việc nặng nhọc. D. Làm việc không an toàn.

Câu 5. Kho dữ liệu khổng lồ rất quan trọng trong sự phát triển của công nghệ trong thời đại 4.0 đó gì?

- A. Cloud. B. AI. C. In 3D. D. Big Data.

CHỦ ĐỀ 5: VĂN MINH ĐÔNG NAM Á THỜI CỔ - TRUNG ĐẠI

BÀI 8: HÀNH TRÌNH PHÁT TRIỂN VÀ THÀNH TỰU CỦA VĂN MINH ĐÔNG NAM Á

Câu 1. Những tôn giáo nào được truyền bá từ Ấn Độ vào khu vực Đông Nam Á?

- A. Phật giáo, Hindu. B. Hindu, Công giáo.
C. Phật giáo, Công giáo. D. Hồi giáo, Công giáo

Câu 2. Một trong những hình thức tín ngưỡng bản địa của cư dân Đông Nam Á là gì?

- A. Thờ cúng tổ tiên. B. Thờ Phật Thích ca,
C. Thờ Thần Si-va. D. Thờ Chúa trời.

Câu 3. Tác phẩm văn học xuất sắc nào của Cam-pu-chia còn được lưu giữ đến ngày nay?

- A. Riêm Kê. B. Truyện Kiều. C. Đam Săn. D. Pun-hơ Nhan-hơ.

Câu 4. Trước khi sáng tạo chữ viết riêng, các nước Đông Nam Á sử dụng chữ viết cổ của những quốc gia nào sau đây?

- A. Ai Cập và Lưỡng Hà. B. Ấn Độ và Trung Quốc.
C. A-rập và Ấn Độ. D. Hy Lạp và La Mã.

Câu 5. Loại chữ viết nào sau đây được cư dân Đông Nam Á sáng tạo trên cơ sở chữ Hán?

- A. Chữ Chăm cổ. B. Chữ Khơ-me cổ. C. Chữ Miến cổ. D. Chữ Nôm.

Câu 6. Ăng-co Vát là công trình kiến trúc tiêu biểu của quốc gia nào?

- A. Cam-pu-chia. B. Thái Lan. C. Mi-an-ma. D. Ma-lai-xi-a.

Câu 7. Khu đền tháp Bô-rô-bu-đua là công trình kiến trúc tiêu biểu của quốc gia nào?

- A. In-đô-nê-xi-a. B. Lào. C. Mi-an-ma. D. Ma-lai-xi-a.

Câu 8. Tháp Thạt Luồng (Lào) là công trình kiến trúc chịu ảnh hưởng của tôn giáo nào?

- A. Hin-đu giáo. B. Phật giáo. C. Nho giáo. D. Hồi giáo.

Câu 9. Thời cổ - trung đại, Hin-đu giáo du nhập vào Đông Nam Á là tôn giáo có nguồn gốc từ đâu?

- A. Trung Quốc. B. Phương Tây. C. Ấn Độ. D. Ả Rập.

Câu 10. Trước khi sáng tạo ra chữ viết riêng, một số cư dân Đông Nam Á sử dụng chữ viết nào sau đây?

- A. Chữ viết cổ của Ấn Độ. B. Chữ Chăm cổ.
C. Chữ Khơ-me cổ. D. Chữ Nôm.

Câu 11. Nghệ thuật kiến trúc của cư dân Đông Nam Á chịu ảnh hưởng mạnh mẽ của nền văn hoá nào sau đây?

- A. Trung Quốc. B. Ấn Độ. C. Phương Tây. D. Nhật Bản.

CHỦ ĐỀ 6: MỘT SỐ NỀN VĂN MINH TRÊN ĐẤT NƯỚC VIỆT NAM (TRƯỚC NĂM 1858)

BÀI 9: MỘT SỐ NỀN VĂN MINH CỔ TRÊN ĐẤT NƯỚC VIỆT NAM

Phần I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn

Câu 1: Nền văn minh Văn Lang – Âu Lạc còn được gọi là văn minh

- A. Sông Hồng. B. Phù Nam. C. Sa Huỳnh. D. Óc Eo.

Câu 2: Địa bàn cư trú chủ yếu của cư dân Việt cổ thuộc khu vực nào trên lãnh thổ Việt Nam ngày nay?

- A. Khu vực Bắc bộ và Bắc Trung bộ. B. Khu vực Trung bộ ngày nay.
C. Khu vực Nam bộ ngày nay. D. Cư trú rải rác trên toàn lãnh thổ Việt Nam.

Câu 3: Kinh tế chính của cư dân Văn Lang – Âu Lạc là

- A. săn bắn, hái lượm. B. nông nghiệp lúa nước.
C. thương nghiệp. D. thủ công nghiệp.

Câu 4: Bộ máy nhà nước Văn Lang - Âu Lạc được tổ chức theo 3 cấp từ trên xuống đứng đầu lần lượt là

- A. Vua – Quan văn, quan võ – Lạc dân. B. Vua – Lạc hầu, Lạc tướng – Tù trưởng.
C. Vua – Quý tộc, vương hầu – Bô chính. D. Vua – Lạc hầu, Lạc tướng – Bô chính.

Câu 5: Nền văn minh Chămpa được phát triển dựa trên nền văn hóa

- A. Đồng Nai. B. Đông Sơn. C. Sa Huỳnh. D. Óc Eo.

Câu 6: Trước khi tiếp nhận nền văn hóa từ bên ngoài, cư dân Chăm-pa có nền văn hóa bản địa nào sau đây?

- A. Các lễ hội truyền thống theo nghi thức Hồi giáo. B. Tính ngưỡng thờ cúng tổ tiên, thờ vạn vật.
C. Nghệ thuật xây dựng các khu đền, tháp. D. Phát triển kinh tế nông nghiệp lúa nước.

Câu 7: Hoạt động kinh tế chủ yếu của cư dân cổ Phù Nam là

- A. nông nghiệp. B. buôn bán. C. thủ công nghiệp. D. chăn nuôi, trồng trọt.

Câu 8: Đặc điểm chung của các nền văn minh cổ trên đất nước Việt Nam là

- A. kinh tế phát triển đa dạng. B. có sự giao thoa giữa văn hóa bản địa và bên ngoài.
C. chịu ảnh hưởng từ nền văn hóa Trung Hoa. D. lấy phát triển thương nghiệp làm kinh tế chính.

Câu 9: Nội dung nào sau đây **không** phải là cơ sở hình thành của nhà nước Văn Lang-Âu Lạc?

- A. Điều kiện tự nhiên thuận lợi cho phát triển kinh tế nông nghiệp.
B. Chịu ảnh hưởng từ các nền văn minh bên ngoài: Ấn Độ, Trung Hoa.
C. Sự tan rã của công xã nguyên thủy dẫn đến sự phân hóa xã hội.
D. Xuất phát từ nhu cầu đoàn kết phát triển kinh tế, chống ngoại xâm.

Câu 10: Nội dung nào sau đây **không** phải là cơ sở hình thành của văn minh Chăm-pa?

- A. Chịu ảnh hưởng từ nền văn minh Ấn Độ B. Hình thành trên cơ sở của nền văn hóa Sa Huỳnh.
C. Lưu giữ và phát huy nền văn hóa bản địa. D. Chịu ảnh hưởng của nền văn hóa Trung Hoa.

Câu 11: Nội dung nào sau đây phản ánh **đúng** đặc điểm của vương quốc Phù Nam?

- A. Là quốc gia phát triển trên cơ sở văn hóa Sa Huỳnh.
- B. Là quốc gia có kinh tế thương nghiệp phát triển.
- C. Có nền nông nghiệp phát triển nhất khu vực Đông Nam Á.
- D. Là quốc gia hình thành sớm nhất trên lãnh thổ Việt Nam.

Câu 12: Điểm giống nhau trong tổ chức bộ máy nhà nước của các quốc gia cổ trên lãnh thổ Việt Nam là

- A. xây dựng bộ máy nhà nước quân chủ chuyên chế trung ương tập quyền.
- B. xây dựng bộ máy nhà nước quân chủ chuyên chế trung ương phân quyền.
- C. đứng đầu nhà nước là vua, giúp việc cho vua có các Lạc Hầu, Lạc tướng.
- D. bộ máy nhà nước còn đơn giản, sơ khai nên không thể hiện được chủ quyền.

Câu 13: Điểm giống nhau trong tổ chức xã hội của các quốc gia cổ trên lãnh thổ Việt Nam là?

- A. Gồm có vua, quan, quý tộc, dân thường.
- B. Chia làm hai giai cấp thống trị và bị trị.
- C. Đứng đầu nhà nước là vua có mọi quyền hành
- D. Gồm quý tộc, quan lại và bình dân.

Câu 14: Nhận xét nào sau đây thể hiện **đúng** đặc điểm của bộ máy nhà nước Văn Lang-Âu Lạc?

- A. Xây dựng bộ máy chuyên chế ở trình độ cao.
- B. Bộ máy nhà nước đảm bảo tính dân chủ.
- C. Bộ máy nhà nước sơ khai chưa thể hiện chủ quyền.
- D. Tổ chức đơn giản, sơ khai nhưng thể hiện được chủ quyền.

Phần II. Câu hỏi trắc nghiệm đúng – sai

Câu 1. Cho bản thông tin sau:

Văn minh	Thành tựu
Văn Lang- Âu Lạc	Thời kì Đông Sơn, một số nghề thủ công phát triển mạnh mẽ, trong đó nghề đúc đồng phát triển vượt bậc. Tiêu biểu là trống đồng Đông Sơn.
Chăm- Pa	TKVI, người Chăm đã sáng tạo ra chữ viết của dân tộc mình. Kiến trúc: Thánh địa Mỹ Sơn, tháp Mỹ Khánh (Thừa Thiên Huế)
Phù Nam	Từ thế kỉ III đến TK V tổ chức bộ máy nhà nước ngày càng hoàn thiện. Các quốc gia cổ Đôn Tồn, Xích Thổ, Chân Lạp đã phải thần Phục Phù Nam, thực hiện cống nạp, ...

- a. Cư dân Chăm Pa đã tiếp thu và sáng tạo ra chữ viết của mình trên cơ sở nền văn hóa Ấn Độ.
- b. Thế kỉ III đến thế kỉ V Phù Nam bước vào giai đoạn suy yếu.
- c. Việc tiếp thu những thành tựu của văn minh Ấn Độ đã góp phần đưa nền văn minh Chăm Pa, Phù Nam phát triển rực rỡ.
- d. Nền văn minh Văn Lang- Âu Lạc, Chăm Pa và Phù Nam đặt cơ sở cho sự tồn tại và phát triển của các quốc gia - dân tộc sau đó.

Câu 2. Cho đoạn tư liệu sau:

Nền văn minh của người Việt cổ với biểu tượng trống Đồng Đông Sơn thực chất là một nền văn minh nông nghiệp trồng lúa nước dựa trên nền tảng cộng đồng xóm làng và một cơ cấu chính trị nhà nước phôi thai, không những đã vươn tới một trình độ phát triển khá cao, mà còn xác lập lối sống Việt Nam, truyền thống Việt Nam, đặt cơ sở vững chắc cho toàn bộ sự tồn tại và phát triển của quốc- gia dân tộc.

(Theo Phan Huy Lê (Chủ biên), Lịch sử Việt Nam, Tập 1, NXB GDVN, 2012, tr173)

- a. Bản chất của “*nền văn minh* của người Việt cổ với biểu tượng trống đồng Đông Sơn” là một nền văn minh lấy kinh tế nông nghiệp trồng lúa nước là chủ đạo với bộ máy chính quyền đơn giản, sơ khai.
- b. Cơ sở xã hội dẫn đến sự ra đời nhà nước Văn Lang - Âu Lạc là dựa trên nền tảng văn hóa xóm làng.
- c. Trống đồng Đông Sơn là bảo vật chung của các cộng đồng cư dân cổ sinh sống trên đất nước Việt Nam

d. Toàn bộ sự tồn tại và phát triển của quốc gia - dân tộc Việt Nam sau này phụ thuộc hoàn toàn vào nền văn minh đầu tiên của người Việt cổ.

Câu 3. Cho đoạn tư liệu sau:

“Vùng đất này (Chăm – pa) được coi là vùng có khí hậu khô hạn nhất miền Trung, đồng bằng hẹp, khô hạn, cồn cát chiếm tỉ lệ cao. Trong những vùng ngăn cách bởi dải Hoàng Sơn, có không gian khép kín, ba mặt là núi, hướng đông mở ra biển,... Mỗi liên hệ giữa các vùng với nhau chủ yếu là giao thông đường biển, bởi đường bộ phải vượt qua những đèo khá hiểm trở gian nan”.

(Lê Đình Phụng, *Đối thoại với nền văn minh cổ Chăm – pa*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, 2015, tr.104).

- a. Đoạn tư liệu cung cấp thông tin những cơ sở về điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội cho sự hình thành nền văn minh Chăm – pa.
- b. Địa hình của vương quốc Chăm – pa bị chia cắt và phức tạp, bao gồm cả đồng bằng thấp trũng, rừng núi, cao nguyên và biển.
- c. Điều kiện tự nhiên của vương quốc Chăm – pa hoàn toàn không thuận lợi cho sự phát triển của nông nghiệp trồng lúa nước.
- d. Phương thức di chuyển chủ yếu của cư dân Chăm – pa bằng thuyền trên sông, biển.

Câu 4. Cho đoạn tư liệu sau:

“Cũng như nhiều nước phương Đông, nước Chăm – pa theo thể chế quân chủ chuyên chế. Vua đứng đầu, nắm mọi quyền hành về chính trị, kinh tế, văn hóa, tôn giáo. Chịu ảnh hưởng sâu sắc của văn hóa Ấn Độ. Các quan lại thấy vua phải quỳ, vái, chỉ có vua được ở nhà có lầu cao, mặc áo gấm, đi kiệu có che lọng trắng. Vua là người duy nhất có quyền ban cấp đất đai cho đền chùa. Giúp việc cho vua có một số quan lại cao cấp như Tể tướng, hai đại thần, một người đứng đầu quan văn và một người đứng đầu quan võ”.

(Nguyễn Đình Vỹ (Chủ biên), *Tìm hiểu kiến thức lịch sử 10*, NXB Giáo dục, 2008, tr.66)

- a. Thể chế chính trị của vương quốc Chăm – pa có sự tương đồng với nhiều nước ở phương Đông lúc bấy giờ.
- b. Giống như quốc gia Văn Lang – Âu Lạc, thể chế chính trị của vương quốc Chăm – pa chịu ảnh hưởng sâu sắc của văn minh Ấn Độ.
- c. Ở vương quốc Chăm – pa, vua là người đứng đầu, có quyền lực tối cao và thường được đồng nhất với một vị thần.
- d. Ở vương quốc Chăm – pa, vua nắm quyền hành trên tất cả mọi mặt, đồng thời là người sở hữu tối cao về mặt ruộng đất.

Câu 5. Cho đoạn tư liệu sau:

“Người Phù Nam khôn khéo kiệt liệt, đánh chiếm các nước láng giềng không thần phục, bắt dân họ làm nô tì, đổi chác vàng bạc, lụa bạch. Con trai nhà giàu sang thì cắt gấm làm quần, con gái thì quần tóc, người nghèo thì lấy vải mà che. Họ dùng vàng bạc để nạm khảm bát đĩa. Họ biết dẫn gỗ làm nhà. Vua họ ở gác nhiều tầng. Họ lấy gỗ ken làm thành. Bờ bể nước họ có một loại cây gọi là đại nhược, lá dài tới 8 – 9 thước. Người ta bện lại để lợp nhà. Dân thường cũng làm nhà gác để ở”.

(Vũ Duy Mên (Chủ biên), *Lịch sử Việt Nam, Tập 1 – Từ khởi thủy đến thế kỉ X*, NXB Khoa học xã hội, 2017, tr.572)

- a. Đoạn tư liệu cung cấp một số thông tin về đời sống vật chất và tinh thần của cư dân cổ Phù Nam.
- b. Trong quá trình tồn tại, vương quốc Phù Nam đã tiến hành nhiều cuộc chiến tranh để mở rộng lãnh thổ ra bên ngoài.
- c. Cư dân Phù Nam có tập quán ở nhà sàn dựng bằng gỗ, mái lợp bằng lá.
- d. Cư dân Phù Nam đã biết dùng vải may quần áo, nhưng trang phục có sự phân biệt tùy theo từng tầng lớp xã hội.

Câu 6. Cho đoạn tư liệu sau đây:

“Văn hóa Óc Eo chứng tỏ Phù Nam đã có quan hệ giao lưu rộng rãi với thế giới Đông Á, Nam Á và cả Tây Á, La Mã, trong đó ảnh hưởng văn hóa Ấn Độ sâu đậm nhất. Trong phổ hệ vua Phù Nam, ngoài Hồn Điền trong thời hình thành nhà nước sơ khai, còn có hai vua người Ấn Độ theo Bà La Môn là Thiên Trúc Chiên Đàn và Kiều Trần Như....

Văn hóa Phù Nam nổi bật lên tính cách của một nền văn hóa biển và văn hóa thương mại. Nông nghiệp trồng lúa nước vùng đầm lầy giữ vai trò cung cấp lương thực cho cộng đồng cư dân, vùng núi phía đông bắc cung cấp lâm thổ sản, nhưng Phù Nam trở nên giàu mạnh là từ kinh tế biển và thương mại”.

(Phan Huy Lê, *Lịch sử và văn hóa Việt Nam tiếp cận bộ phận*, NXB giáo dục, 2007, tr.193)

- a. Văn minh Phù Nam là một nền văn minh mang dấu ấn biển sâu sắc.
- b. Cư dân Phù Nam đã sớm có quan hệ buôn bán với nhiều nước phương Đông và phương Tây.
- c. Trong số các vị vua của vương quốc Phù Nam, có một số vị vua là người Ấn Độ.
- d. Các sản phẩm từ nông nghiệp và khai thác lâm thổ sản của cư dân Phù Nam chỉ phục vụ cho nhu cầu của người dân chứ không buôn bán với bên ngoài.

BÀI 10. VĂN MINH ĐẠI VIỆT

Phần I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn

1. NHẬN BIẾT:

Câu 1. Văn minh Đại Việt được phát triển trong điều kiện độc lập, tự chủ của quốc gia Đại Việt, với kinh đô chủ yếu là

- A. Thăng Long (Hà Nội).
- B. Phú Xuân (Huế).
- C. Hoa Lư (Ninh Bình).
- D. Thiên Trường (Nam Định).

Câu 2. Văn minh Đại Việt là những sáng tạo vật chất và tinh thần tiêu biểu của quốc gia Đại Việt, kéo dài từ

- A. Thế kỉ XV đến thế kỉ XX
- B. Thế kỉ X đến thế kỉ XV
- C. Thế kỉ X đến thế kỉ XIX
- D. Thế kỉ XVI đến thế kỉ XIX

Câu 3. Văn minh Đại Việt có nguồn gốc sâu xa từ

- A. văn minh Chăm-pa.
- B. văn minh Phù Nam.
- C. văn minh Trung Hoa.
- D. văn minh Văn Lang – Âu Lạc

Câu 4. Người Việt đã tiếp thu có chọn lọc các thành tựu về thể chế chính trị, luật pháp từ nền văn minh nào sau đây?

- A. Văn minh Ấn Độ.
- B. văn minh Trung Hoa.
- C. Văn minh Ai Cập.
- D. Văn minh La Mã.

Câu 5. Trong quá trình tồn tại và phát triển, văn minh Đại Việt đã tiếp thu có chọn lọc thành tựu của văn minh Ấn Độ về

- A. luật pháp
- B. thiết chế chính trị
- C. chữ viết
- D. kiến trúc

Câu 6. Trong quá trình tồn tại và phát triển, văn minh Đại Việt đã tiếp thu tôn giáo nào sau đây từ phương Tây?

- A. Phật giáo
- B. Hindu giáo
- C. Thiên Chúa giáo
- D. Hồi giáo

Câu 7. Văn minh Đại Việt đã kế thừa và phát triển yếu tố nào sau đây từ nền văn minh Văn Lang – Âu Lạc?

- A. Tín ngưỡng tốt đẹp
- B. Trình độ lập pháp
- C. Kỹ thuật làm giấy
- D. Kỹ thuật in tranh

Câu 8. Nội dung nào sau đây là cơ sở quan trọng nhất dẫn đến sự hình thành và phát triển rực rỡ của văn minh Đại Việt?

- A. Kế thừa các nền văn minh cổ đại
- B. Nền độc lập, tự chủ của đất nước
- C. Tiếp thu thành tựu văn minh Ấn Độ
- D. Tiếp thu thành tựu văn minh Trung Hoa

Câu 9. Trong thế kỉ X, văn minh Đại Việt

- A. bước đầu được định hình.
- B. phát triển mạnh mẽ và toàn diện.
- C. có sự giao lưu với văn minh phương Tây.
- D. có những dấu hiệu trì trệ và lạc hậu.

Câu 10. Từ thế kỉ XI - XV, văn minh Đại Việt

- A. bước đầu được định hình.
- B. phát triển mạnh mẽ và toàn diện.
- C. có sự giao lưu với văn minh phương Tây.
- D. có những dấu hiệu trì trệ và lạc hậu.

Câu 11. Trong các thế kỉ XVI - XVII, văn minh Đại Việt

- A. bước đầu được định hình.
- B. phát triển mạnh mẽ và toàn diện.
- C. có sự giao lưu với văn minh phương Tây.
- D. có những dấu hiệu trì trệ và lạc hậu.

Câu 12. Văn minh Đại Việt bộc lộ những dấu hiệu của sự trì trệ và lạc hậu vào thời kì nào sau đây?

- A. Thế kỉ X.
- B. Thế kỉ XI - XV.
- C. Thế kỉ XVI - XVII.
- D. Thế kỉ XVIII - XIX.

Câu 13. Năm 1010, Lý Công Uẩn quyết định dời đô từ Hoa Lư về

- A. Cổ Loa.
- B. Tây Đô.
- C. Đại La.
- D. Phong Châu.

Câu 14. Bộ luật thành văn đầu tiên của Đại Việt là

- A. Hình thư.
- B. Hình luật.
- C. Luật Hồng Đức.
- D. Luật Gia Long.

Câu 15. Năm 1230, vua Trần Thái Tông đã cho soạn bộ luật nào?

- A. Hình thư.
- B. Hình luật.
- C. Luật Hồng Đức.
- D. Luật Gia Long.

Câu 16. Bộ luật nào dưới đây được ban hành dưới thời Lê sơ?

- A. Hình thư.
- B. Hình luật.
- C. Luật Hồng Đức.
- D. Luật Gia Long.

Câu 17. Bộ luật nào dưới đây được ban hành dưới thời Nguyễn?

- A. Hình thư.
- B. Hình luật.
- C. Luật Hồng Đức.
- D. Luật Gia Long.

Câu 18. Đến thế kỉ XVII, chữ Quốc ngữ được hình thành ở nước ta từ việc sử dụng và cải biến

- A. chữ Phạn
- B. chữ Hán
- C. chữ La-tinh.
- D. chữ Nôm

Câu 19. Để phát triển sản xuất nông nghiệp, nhà nước phong kiến Đại Việt đã ban hành chính sách nào sau đây?

- A. Bế quan tỏa cảng
- B. Ngụ binh ư nông
- C. Độc tôn Nho giáo
- D. Dựng bia tiến sĩ

Câu 20. Triều đại phong kiến nào sau đây gắn liền với quá trình định hình của văn minh Đại Việt trong thế kỉ X?

- A. Đinh
- B. Lý
- C. Trần
- D. Nguyễn

Câu 21. Từ đầu thế kỉ XVIII đến giữa thế kỉ XIX, văn minh Đại Việt

- A. bước đầu được định hình.
- B. phát triển mạnh mẽ và toàn diện.
- C. có sự giao lưu với văn minh phương Tây.
- D. bộc lộ những dấu hiệu trì trệ và lạc hậu.

Câu 22. Một trong những cơ sở hình thành nền văn minh Đại Việt là

- A. tiếp thu hoàn toàn những thành tựu văn minh Hy Lạp
- B. kế thừa những nền văn minh cổ trên đất nước Việt Nam.
- C. quá trình áp đặt về văn hóa lên các quốc gia láng giềng.
- D. quá trình xâm lược và bành trướng lãnh thổ ra bên ngoài.

Câu 23. Từ thế kỉ XI – XV, văn minh Đại Việt phát triển mạnh mẽ và toàn diện gắn liền với các vương triều nào sau đây?

- A. Lý, Trần, Hồ, Lê sơ
- B. Khúc, Ngô, Đinh, Tiền Lê
- C. Lý, Trần, Lê sơ, Mạc
- D. Lê sơ, Tây Sơn, Nguyễn

Câu 24. Các triều đại phong kiến ở Việt Nam đều theo thể chế chính trị nào sau đây?

- A. Quân chủ chuyên chế.
- B. Quân chủ lập hiến.
- C. Dân chủ chủ nô.
- D. Dân chủ cộng hòa.

Phần II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai

Câu 1. Cho đoạn tư liệu sau:

“Văn hóa Lý – Trần – Hồ là giai đoạn phát triển thịnh đạt của văn hóa Đại Việt. Văn hóa Lý – Trần – Hồ đã chủ động khôi phục lại những yếu tố văn hóa Việt cổ, đồng thời cải biến tích hợp những yếu tố văn hóa ngoại sinh, tạo nên một phong cách riêng cho mình. Văn hóa Đại Việt thời Lý – Trần – Hồ, vì thế, đã mang tính dân tộc sâu sắc.

Cũng dựa trên sự cân bằng văn hóa, văn hóa Lý – Trần – Hồ là sự hỗn dung của dòng văn hóa dân gian với dòng văn hóa cung đình, giữa những yếu tố bình dân với những yếu tố bác học, giữa Phật – Đạo và Nho. Gam màu nổi bật của văn hóa thời kì này là sự ưu trội của dòng văn hóa dân gian, đan xen vào sinh hoạt văn hóa cung đình, tuy xu thế phát triển của nó là ngả dần sang văn hóa Đông Á Nho giáo. Văn hóa Đại Việt thời Lý – Trần – Hồ đã mang đậm tính dân gian”.

(Nguyễn Quang Ngọc (Chủ biên), *Tiến trình lịch sử Việt Nam*, NXB Giáo dục, 2007, tr.106)

- a. Văn hóa Đại Việt thời kì Lý – Trần – Hồ mang đậm tính dân tộc và tính dân gian.
- b. “Tam giáo đồng nguyên” là đặc điểm nổi bật trong đời sống tôn giáo thời Lý – Trần.
- c. Văn hóa Lý – Trần – Hồ phát triển thịnh đạt hoàn toàn dựa trên cơ sở khôi phục lại những yếu tố văn hóa truyền thống trước kia.
- d. Dưới thời kì Lý – Trần – Hồ, văn hóa dân gian và văn hóa cung đình có sự hòa hợp với nhau, nhưng văn hóa dân gian vẫn chiếm ưu thế nổi bật.

Câu 2. Cho đoạn tư liệu sau:

“Văn minh Đại Việt đánh dấu sự phục hưng mạnh mẽ của lịch sử dân tộc sau hơn một nghìn năm bị giặc xâm lược phương Bắc đô hộ, thể hiện sức sống bền bỉ của nền văn minh Văn Lang – Âu Lạc và tinh thần quật khởi của nhân dân ta.

Văn minh Đại Việt với những thành tựu rực rỡ phản ánh bước phát triển vượt bậc của dân tộc trên các lĩnh vực: chính trị, kinh tế, văn hóa,... tạo tiền đề để đất nước vượt qua mọi thử thách khắc nghiệt của tự nhiên và nạn xâm lăng từ bên ngoài.

Văn minh Đại Việt với những giá trị to lớn là một nguồn lực văn hóa, sức mạnh nội sinh của dân tộc Việt Nam trong kỉ nguyên hội nhập và phát triển hiện nay”.

(*Sách giáo khoa Lịch sử 10*, bộ kết nối tri thức với cuộc sống, tr.84 - 85)

- a. Văn minh Đại Việt đã góp phần bảo tồn và phát huy những thành tựu, giá trị của nền văn minh Văn Lang – Âu Lạc.
- b. Văn minh Đại Việt là một nền văn minh phát triển rực rỡ, toàn diện trên tất cả mọi mặt, đặc biệt là lĩnh vực khoa học – kĩ thuật.
- c. Sức mạnh nội lực của văn minh Đại Việt được phát huy đã góp phần bảo vệ vững chắc độc lập dân tộc trước các cuộc xâm lược từ bên ngoài.
- d. Văn minh Đại Việt có ý nghĩa quyết định đến thành công của Việt Nam trong quá trình hội nhập và phát triển hiện nay.

Câu 3. Cho đoạn tư liệu sau:

“Triều Lê sơ thành lập, có thể được coi như một bước ngoặt lịch sử, trong những điều kiện thuận lợi cho những yếu tố phong kiến phát triển. Thiết chế - ý thức hệ phong kiến mà nhà Minh áp đặt trong hai thập kỉ thuộc Minh đã để lại những hệ quả sâu sắc... Ở đây, một nhà nước chuyên chế toàn năng, can thiệp vào mọi mặt đời sống xã hội, đã được xác lập. Đẳng cấp quan liêu được tuyển lựa qua khoa cử, đã trở thành lực lượng thống trị, ngày càng xa cách khỏi quần chúng bình dân làng xã. Trên danh nghĩa, Nho giáo được coi như một hệ tư tưởng phong kiến chính thống độc tôn. Thiết chế - hệ tư tưởng phong kiến đến giai đoạn này, đã được hoàn chỉnh”.

(Nguyễn Quang Ngọc (Chủ biên), *Tiến trình lịch sử Việt Nam*, NXB Giáo dục, 2007, tr.129)

- Đoạn tư liệu phản ánh thành tựu của văn minh Đại Việt dưới thời kì Lê sơ trên một số lĩnh vực chính trị, văn hóa, giáo dục.
- Thiết chế chính trị của vương triều Lê sơ chịu ảnh hưởng sâu sắc từ nhà Minh (Trung Quốc).
- Dưới thời kì Lê sơ, Nho giáo đã chính thức được nâng lên địa vị độc tôn.
- Tính quan liêu, chuyên chế là một đặc điểm nổi bật của bộ máy nhà nước dưới thời kì vương triều Lê sơ.

Câu 4. Cho đoạn tư liệu sau:

“Tháng 3 [năm 1248], [nhà Trần] lệnh các lộ đắp đê phòng lụt, gọi là đê quai vạc, từ đầu nguồn đến bờ biển, để ngăn nước lũ tràn ngập.

Đặt chức Hà đê chánh phó sứ để quản đốc. Chỗ đắp thì đo xem mất bao nhiêu ruộng đất của dân, theo giá trả lại tiền. Đắp đê quai vạc là bắt đầu từ đó”.

(Ngô Sĩ Liên và các sử thần triều Hậu Lê, *Đại Việt sử kí toàn thư*, Tập 2, NXB Khoa học xã hội, HN, 1998, tr.21)

- Đoạn tư liệu cung cấp thông tin về một số biện pháp của vương triều nhà Trần nhằm phát triển sản xuất nông nghiệp và thủ công nghiệp.
- Điểm độc đáo của nhà Trần so với các triều đại phong kiến khác là đặc biệt quan tâm đến công tác đắp đê, trị thủy.
- Hà đê chánh phó sứ dưới thời Trần là một cơ quan chuyên môn giúp nhà vua và triều đình quản lý việc đắp đê phòng lụt.
- Việc đắp đê quai vạc từ đầu nguồn đến tận bờ biển lần đầu tiên được tổ chức dưới vương triều nhà Trần

Câu 5. Cho đoạn tư liệu sau:

“Trong Chiếu dời đô, vua Lý Thái Tổ đã nói rõ dời chuyển kinh đô là một việc trọng đại “không thể theo ý riêng tự dời” mà để “mưu nghiệp lớn”, “làm kế cho con cháu muôn vạn đời, trên kính mệnh trời, dưới theo ý dân”. Vua Lý Thái Tổ lúc này đã có một con mắt đại ngàn, một tầm nhìn chiến lược vô cùng hệ trọng đối với vận mệnh lâu dài của dân tộc là chọn thành Đại La – nơi hội tụ đầy đủ mọi điều kiện về kinh tế, chính trị và xã hội làm kinh đô của một quốc gia thống nhất và thịnh vượng.”

(Vũ Duy Mền (Chủ biên), *Lịch sử Việt Nam, Tập 2 – Từ thế kỉ X đến thế kỉ XIV*, NXB Khoa học xã hội, 2017, tr.154)

- Khi lên ngôi, vua Lý Thái Tổ đã quyết định cho dời đô từ vùng núi non hiểm trở về trung tâm đồng bằng.
- Thành Đại La – vốn là kinh đô của một số triều đại phong kiến độc lập của Việt Nam trước đó, là nơi hội tụ mọi điều kiện thuận lợi để phát triển trong điều kiện mới.
- Việc dời đô của Lý Thái Tổ chủ yếu xuất phát từ nhu cầu phòng thủ, bảo vệ đất nước.
- Việc Lý Công Uẩn rời đô ra Đại La (Hà Nội) đã mở ra thời kì phát triển rực rỡ của văn minh Đại Việt.

B. PHẦN TỰ LUẬN:

Câu 1. Trình bày cơ sở hình thành của nền văn minh Văn Lang – Âu Lạc, văn minh Chăm – pa, văn minh Phù Nam.

Câu 2. Trình bày một số thành tựu tiêu biểu của văn minh Văn Lang – Âu Lạc, văn minh Chăm – pa, văn minh Phù Nam.

Câu 3. Nêu nhận xét chung về đời sống vật chất và tinh thần của văn minh Văn Lang – Âu Lạc.

Câu 4. Từ những thành tựu tiêu biểu của văn minh Đại Việt em hãy nhận xét về tinh thần dân tộc và ý thức tự chủ của người Việt xưa. Theo em, học sinh ngày nay cần làm gì để góp phần giữ gìn và phát huy các giá trị văn minh đó?

Câu 5. Phân tích sự tiếp thu có chọn lọc của văn minh Đại Việt từ Trung Hoa và văn hóa bản địa, từ đó rút ra bài học cho Việt Nam trong hội nhập hiện nay.